

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội thuộc chức năng, thẩm quyền của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4483/TTr-SNV ngày 11/11/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội thuộc chức năng, thẩm quyền của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (đính kèm phụ lục).

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Thực hiện niêm yết, công khai đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố;

2. Khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

phê duyệt, hoàn thành trong thời hạn **trong tháng 11/2024**.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **26/11/2024**.

1. Thay thế danh mục thủ tục hành chính đã công bố tại số thứ tự 1 điểm I mục A phần I lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành và danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 1 đến 7, điểm II, mục A, phần I lĩnh vực quản lý nhà nước về hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tại Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Bổ sung danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý nhà nước về hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện vào phần II Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Các nội dung khác tại Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ nguyên, không thay đổi.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT);
- VPUB: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 126/2024/NĐ-CP NGÀY 08/10/2024  
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NỘI VỤ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI</b>					
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16 tháng 4, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận)	Không có	Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
4	Thủ tục thông báo kết quả đại	60 ngày làm việc kể từ ngày	Như trên	Như trên	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp			
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
7	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	Như trên
8	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Như trên	Như trên	Như trên	Như trên

## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND CẤP HUYỆN: 07 THỦ TỤC**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI</b>					
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không có	Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	Thủ tục thành lập hội	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	Như trên	Như trên	

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	60 ngày làm việc kể từ nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	Như trên	Như trên	Như trên	
6	Thủ tục hội tự giải thể	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp	Như trên	Như trên	
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp.	Như trên	Như trên	